

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ - TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Chiến S**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/5/2016 tại UBND xã Phú Hải (nay là thị trấn Quảng Hà), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh S và chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Về con chung*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T có 01 (một) con chung là Nguyễn Mai L, sinh ngày 13/10/2016. Nay ly hôn, anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T thỏa thuận chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về việc nuôi con của anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T.

- *Về con chung*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T có 01 (một) con chung là Nguyễn Mai L, sinh ngày 13/10/2016. Nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận như sau: chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Nguyễn Chiến S và chị Lê Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án**: chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005076 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TTr Quảng Hà, huyện Hải Hà;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Dương Thị Thu Hà**